

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học Môi trường
của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học Môi trường của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học Môi trường của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học Môi trường của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 47/50 tiêu chí (chiếm 94%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học Môi trường của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học Môi trường của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GĐ TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số **07** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,10	47	94

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số **07** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học Môi trường (CTĐT) của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT ngành Khoa học Môi trường được xác định rõ ràng phù hợp với mục tiêu, sứ mạng của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT đã xác định các yêu cầu về năng lực mà người học cần có khi tốt nghiệp. Bản mô tả CTĐT, chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh ngày càng hợp lý, có tính tích hợp, gắn kết logic. Triết lý/mục tiêu đào tạo của Nhà trường và Khoa được phát biểu rõ ràng, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học đã được xác định, thực hiện và điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của CTĐT. Các hoạt động dạy và học của CTĐT khá đa dạng, giúp sinh viên nâng cao khả năng tự học. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, cơ bản là phù hợp với yêu cầu của CĐR. Người học được thông báo kết quả đánh giá kịp thời, được tiếp cận với quy trình khiếu nại điểm thi trực tuyến, có điều kiện phản hồi nhanh và được giải quyết thoả đáng khi phát hiện sai sót; kết quả khiếu nại được tổng hợp, đánh giá để cải tiến. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và nhân viên được phát triển theo Chiến lược phát triển Trường/Khoa; các quy định về tuyển dụng, bao gồm cả đạo đức và năng lực để bổ nhiệm, điều chuyển được phổ biến công khai. Tỷ lệ giảng viên/sinh viên được thực hiện tốt, thời gian làm việc định mức được đảm bảo cân đối cả đào tạo và nghiên cứu; khối lượng công việc được giám sát, đánh giá, cải tiến. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, công bố nhiều bài báo trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và nhiều tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/SCOPUS. Đề án và chính sách tuyển sinh rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật hàng năm. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, cảnh quan sư phạm sạch sẽ, tạo sự thuận lợi cho các bên liên quan. Các đơn vị trong trường được giao nhiệm vụ rõ và phối hợp tốt trong công tác hỗ trợ người học khá toàn diện về học tập, nghiên cứu khoa học, tâm lý, sức khỏe, hoạt động đoàn hội, khuyến khích khen thưởng thành tích cao, tư vấn việc làm... các hoạt động này đều được khảo sát, đánh giá và cải tiến. Người học được sử dụng linh hoạt, đa dạng nguồn học liệu được cập nhật từ hệ thống các Thư viện của Đại học Quốc gia Hà Nội, của Trường và của Khoa. Hệ thống phòng thí nghiệm với trang thiết bị hiện đại, với một số phòng thí nghiệm

trọng điểm đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu khoa học được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy và học của CTĐT. Hệ thống đánh giá, phân tích và giám sát tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp hoạt động tốt, có tìm hiểu nguyên nhân để hỗ trợ người học kịp thời. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm phù hợp với chuyên môn cao. Loại hình và số lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên được xác lập, đối sánh hàng năm; sinh viên được tạo điều kiện làm khoá luận, tham gia hội nghị khoa học thường niên, đạt nhiều thành tích nghiên cứu ở trong nước và hợp tác nghiên cứu quốc tế. Trường đã thực hiện thống kê, phân tích, đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ hỗ trợ giảng viên, người học, cơ sở vật chất. Sinh viên được các nhà sử dụng lao động đánh giá cao về kiến thức, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Môi trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Cần xây dựng hệ thống đánh giá, lấy ý kiến các bên liên quan và xây dựng quy trình sử dụng kết quả khảo sát vào việc điều chỉnh mục tiêu và CĐR của chương trình; đầu tư nâng cao chất lượng công tác đánh giá và dự báo nhu cầu thị trường lao động trong khu vực, làm cơ sở điều chỉnh mục tiêu đào tạo và CĐR của CTĐT ngành Khoa học Môi trường.

2. Cần ban hành quy định, hướng dẫn về việc xây dựng và điều chỉnh đề cương chi tiết học phần; thống nhất mẫu chuẩn đề cương chi tiết các học phần; chuẩn hóa CĐR của mỗi học phần, xác định rõ phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với nội dung hoạt động dạy và học; lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là các chuyên gia có uy tín trong và ngoài Trường, các nhà sử dụng lao động để cải tiến nội dung đề cương chi tiết, điều chỉnh cập nhật CTĐT.

3. Cần hoàn thiện và ban hành CĐR cho các học phần, đảm bảo có tính kết nối và hệ thống, thể hiện mức độ đóng góp của học phần trong việc đạt được CĐR của CTĐT; tham khảo các CTĐT của một số nước tiên tiến trong quá trình điều chỉnh chương trình dạy học; rà soát nội dung và cấu trúc các học phần, phân định rõ tỷ lệ lý thuyết/thực hành/tự học hợp lý để đạt được CĐR; rà soát cập nhật bổ sung tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá góp phần hỗ trợ hiệu quả việc đạt được CĐR của CTĐT.

4. Cần lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan, đặc biệt doanh nghiệp, nhà tuyển dụng đối với triết lý/mục tiêu giáo dục; đa dạng các phương pháp dạy và học trong tất cả các học phần; hỗ trợ hình thành kỹ năng tự học và rèn luyện các kỹ năng, phẩm chất cần thiết cho việc học tập suốt đời của người học.

5. Cần sớm ban hành quy trình hướng dẫn, tổ chức tập huấn cho giảng viên về việc thiết kế các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo đạt được CDR, cập nhật đề cương chi tiết các học phần; khảo sát lấy ý kiến người học về phương pháp và cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá làm cơ sở cải tiến công tác kiểm tra đánh giá.

6. Cần phân tích nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học để đưa ra dự báo về nguồn nhân lực trong tương lai; có chính sách đủ mạnh để thu hút giảng viên là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ có uy tín của các trường đại học nước ngoài; cải tiến Đề án vị trí việc làm, xây dựng, hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên; xác định danh mục tạp chí quốc tế và quốc gia có uy tín và cụ thể hóa chỉ tiêu để giảng viên, nghiên cứu viên đăng ký và cam kết thực hiện.

7. Rà soát Chiến lược phát triển, trong đó có nội dung phát triển đội ngũ nhân viên phục vụ chuyên nghiệp; ban hành chính thức Đề án vị trí việc làm; lượng hóa tối đa các tiêu chí đánh giá kết quả công việc của nhân viên về khối lượng, tiến độ, thời gian bắt đầu, kết thúc, xác định các nguồn lực cần thiết để hoàn thành công việc; định kỳ tổng kết hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên để không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng.

8. Cần khảo sát và thu thập thông tin, nghiên cứu và tham khảo rộng rãi ý kiến về thị trường lao động và nhu cầu của học sinh trung học phổ thông để đưa ra các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học phù hợp; định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan và nên tách các số liệu khảo sát theo CTĐT đào tạo giúp cho việc cải thiện môi trường tâm lý, xã hội và hoạt động học tập của người học.

9. Cần đầu tư để đồng bộ các trang thiết bị ở một số giảng đường, có phương án mở rộng diện tích để đảm bảo đủ diện tích làm việc cho cán bộ, giảng viên; tăng thời gian mở cửa phục vụ bạn đọc và mở rộng không gian đọc tại thư viện; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tốc độ đường truyền ở giảng đường và các phòng đọc; rà soát để đảm bảo điều kiện an toàn, vệ sinh lao động và vệ sinh môi trường khi sử dụng các thiết bị thí nghiệm, hoá chất.

10. Cần ban hành quy định, quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường nói chung và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học nói riêng; bổ sung các tiêu chí và thực hiện đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác.

11. Cần nghiên cứu, đánh giá sâu nguyên nhân dẫn đến sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn; thực hiện đối sánh với các CTĐT tương tự của các trường đại học trong nước và nước ngoài; liên kết rộng rãi và chặt chẽ hơn với các doanh nghiệp, những nhà tuyển dụng, sử dụng lao động để tham gia vào quá trình đào tạo, nhận người học tốt nghiệp vào làm việc để tăng tỷ lệ sinh

viên có việc làm đúng ngành; thực hiện đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan sau mỗi lần đánh giá để cải tiến ngày càng tốt hơn.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Khoa học Môi trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.